

Toán

# NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

Trang 20

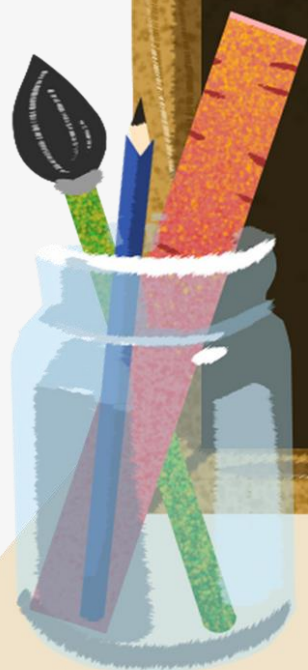


# Yêu cầu cần đạt

- Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
- Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

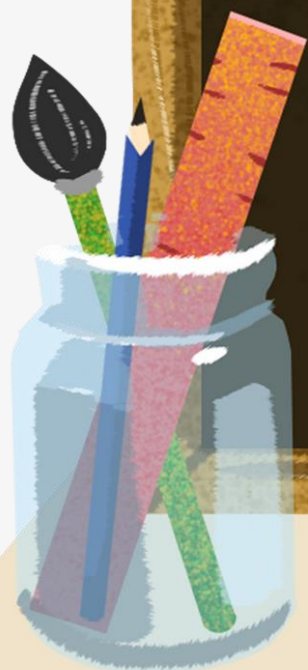


# KHỞI ĐỘNG





# KHÁM PHÁ





Mỗi ô tô chở 34 học sinh. 12 ô tô  
như thế chở bao nhiêu học sinh?



$$34 \times 12 = ?$$

$$34 \times 12 = ?$$

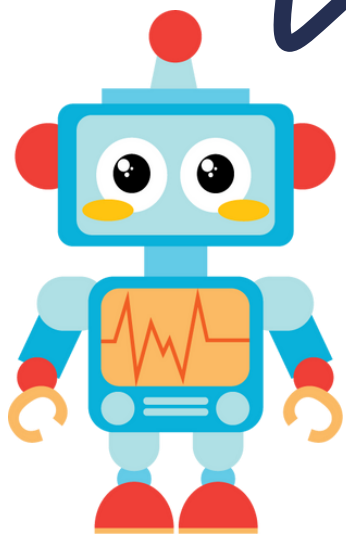
Ta có thể tính  
như sau:



$$\begin{aligned} 34 \times 12 &= 34 \times (10 + 2) \\ &= 34 \times 10 + 34 \times 2 \\ &= 340 + 68 \\ &= 408. \end{aligned}$$

$$34 \times 12 = ?$$

Ta có thể đặt  
tính rồi tính  
như sau:

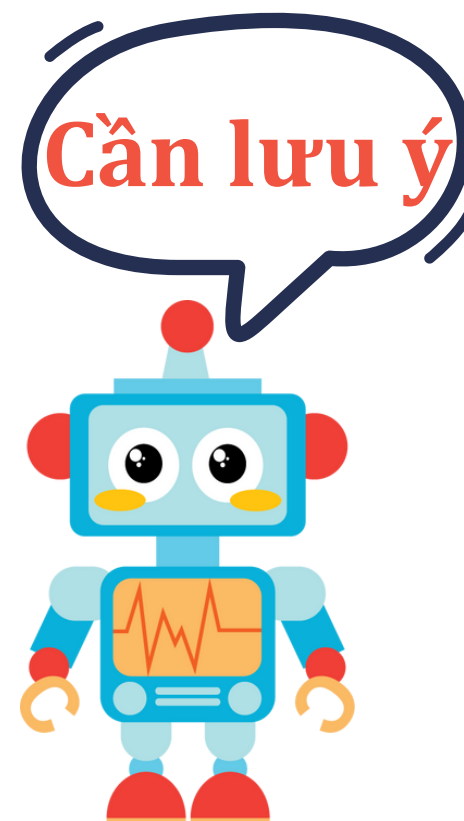


$$\begin{array}{r} 34 \\ \times 12 \\ \hline 68 \\ 34 \phantom{0} \\ \hline 408 \end{array}$$

- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8; 2 nhân 3 bằng 6, viết 6.  
1 nhân 4 bằng 4, viết 4 (dưới 6);  
1 nhân 3 bằng 3, viết 3.
- Hạ 8; 6 cộng 4 bằng 10, viết 0  
nhớ 1; 3 thêm 1 bằng 4, viết 4

$$\begin{array}{r}
 \times 34 \\
 12 \\
 \hline
 68 \\
 34 \phantom{0} \\
 \hline
 408
 \end{array}$$

- 68 là tích riêng thứ nhất (68 đơn vị)
- 34 là tích riêng thứ hai (34 chục hay 340 đơn vị)
- Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột (so với tích riêng thứ nhất).



**Muốn nhân với  
số có hai chữ số**

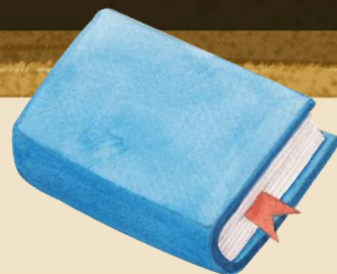
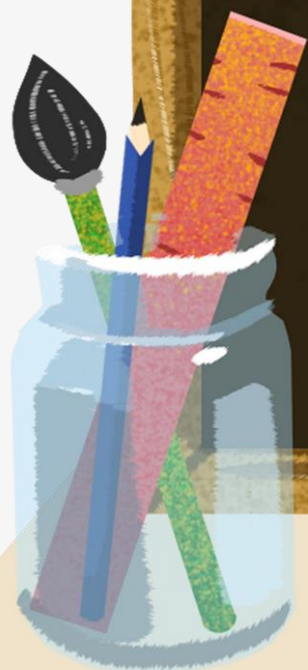


**Bước 1:** Đặt tính sao cho các số cùng hàng thẳng cột với nhau

**Bước 2:** Thực hiện tính

- Nhân hàng đơn vị của thừa số thứ 2 với thừa số thứ nhất từ trái qua phải.
- Nhân hàng chục của thừa số thứ 2 với thừa số thứ nhất từ trái qua phải (nhớ lùi tích thứ 2 sang trái một chữ số).
- Cộng hai tích lại với nhau.

# HOẠT ĐỘNG





Đặt tính rồi tính.

$$87 \times 23$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ \times 23 \\ \hline 261 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 174 \\ \hline 2001 \end{array}$$

$$134 \times 32$$

$$\begin{array}{r} 134 \\ \times 32 \\ \hline 268 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 402 \\ \hline 4288 \end{array}$$

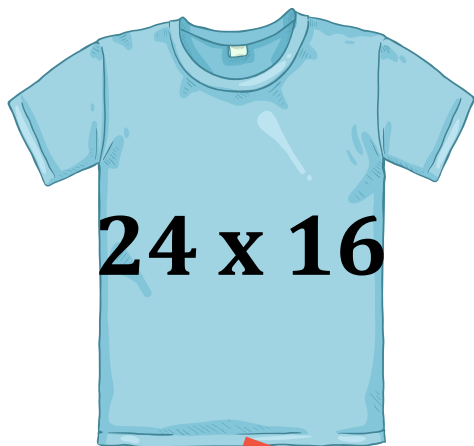
$$2021 \times 36$$

$$\begin{array}{r} 2021 \\ \times 36 \\ \hline 12126 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6063 \\ \hline 72756 \end{array}$$



Chọn kết quả thích hợp cho mỗi phép tính.

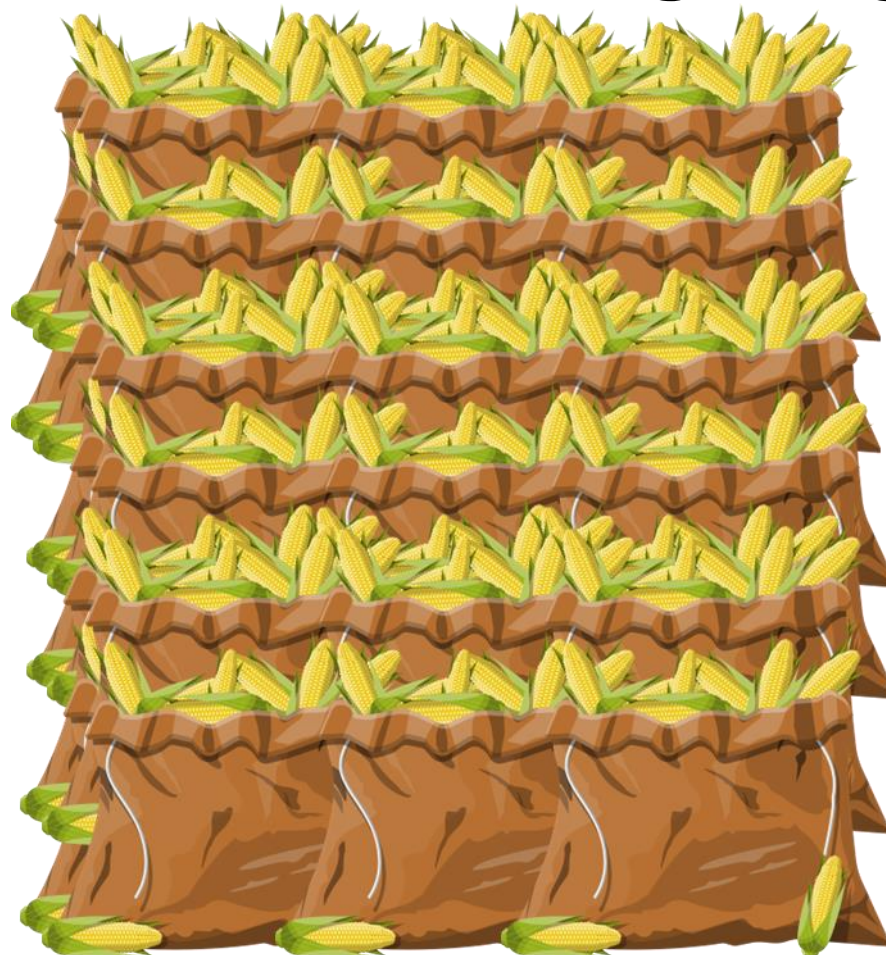




Cửa hàng có 18 bao ngô, mỗi bao cân nặng 35 kg.  
Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ngô?



35 kg



18 bao ngô: ... kg?



Cửa hàng có 18 bao ngô, mỗi bao cân nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

Bài giải

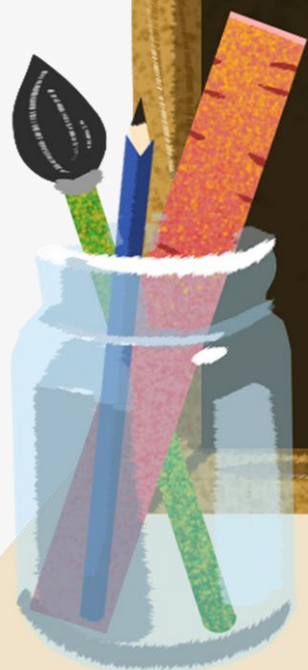
Số ki-lô-gam ngô cửa hàng có là:

$$35 \times 18 = 630 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 630 kg ngô



# VẬN DỤNG

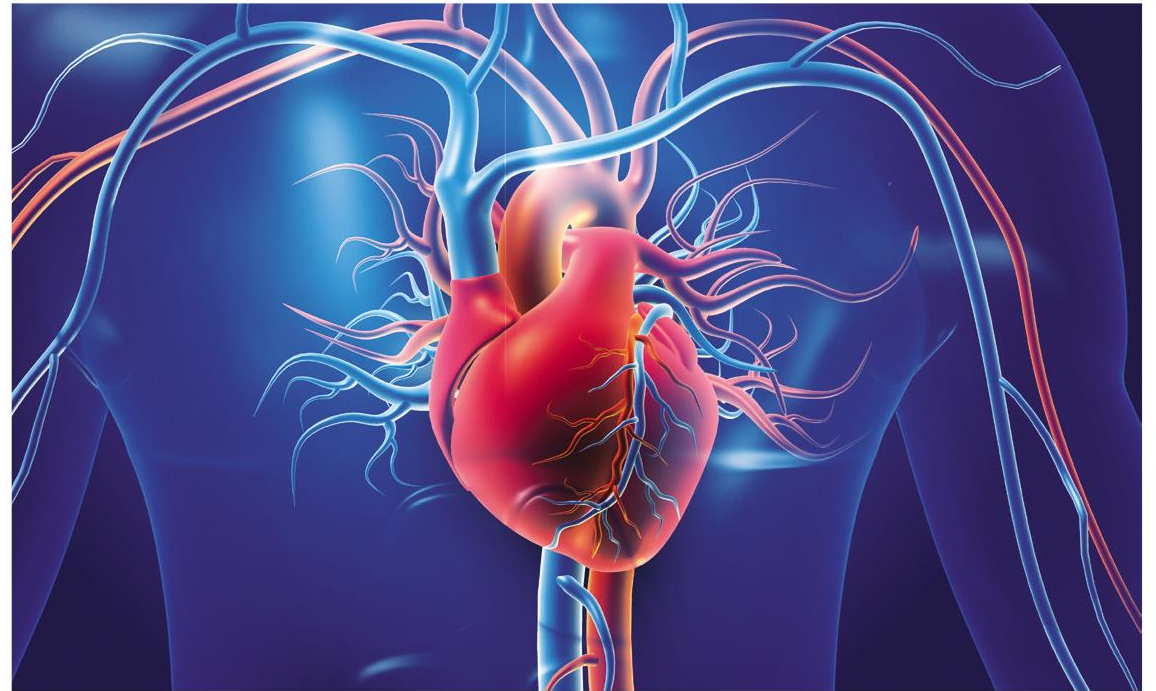


**Tim của một người khoẻ mạnh bình thường mỗi phút đập khoảng 75 lần. Vậy một người bình thường mỗi ngày tim sẽ đập bao nhiêu lần?**

**Số lần đập của tim người đó mỗi ngày là:**

$$75 \times 60 \times 24 = 108\,000 \text{ (lần)}$$

**Đáp số: 108 000 lần**





# DẶN DỒ

**Chia sẻ bài học với  
người thân**

**Chuẩn bị bài mới**





THANK  
YOU